

CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN THIÊN QUANG
Thôn An Lạc – Xã Trung Trắc - Huyện Văn
Lâm - Tỉnh Hưng Yên

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số : 003 / TCKT

V/v: Giải trình chênh lệch số liệu giữa BCTC năm
2018 của đơn vị lập và BCTC kiểm toán

Hà Nội, ngày 04 tháng 03 năm 2019

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Tên tổ chức niêm yết: Công ty Cổ phần tập đoàn Thiên Quang

Trụ sở chính: Xã Trung Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

Điện thoại: 0221.3997185

Fax: 0221.3980908

Mã chứng khoán: ITQ

Trước hết, Công ty cổ phần tập đoàn Thiên Quang xin chân thành cảm ơn sự Quan tâm và giúp đỡ của Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội trong thời gian qua và mong muốn tiếp tục nhận được sự quan tâm, giúp đỡ của các Quý cơ quan trong thời gian tới.

Công ty Cổ phần tập đoàn Thiên Quang xin giải trình với Quý Ủy Ban chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội về một vài số liệu thay đổi của Báo cáo tài chính năm 2018 do đơn vị lập và Báo cáo tài chính sau khi kiểm toán như sau:

1. Trên Bảng cân đối kế toán:

Chỉ tiêu thay đổi	Mã chỉ tiêu	Số liệu trên Bảng CĐKT do đơn vị lập	Số liệu trên Bảng CĐKT sau khi được soát xét	Chênh lệch
A-TÀI SẢN NGẮN HẠN	100	363,709,016,350	356,288,455,552	7,420,560,798
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	6,731,476,850	6,731,476,850	0
Các khoản tương đương tiền	112	0	0	0
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	14,000,000,000	10,000,000,000	0
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	14,000,000,000	10,000,000,000	4.000.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130	186,590,036,655	182,380,387,064	4,209,649,591
Phải thu ngắn hạn khách hàng	131	184,133,707,258	176,859,018,067	7,274,689,191
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	2,079,035,464	1,144,075,064	934,960,400
Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		4,000,000,000	-4.000.000.000

hạn				
IV. Hàng tồn kho	140	156,178,099,596	156,178,099,596	0
Hàng tồn kho	141	156,178,099,596	156,178,099,596	0
V. Tài sản ngắn hạn khác	150	209,403,249	998,492,042	-789,088,793
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	0	789,088,793	-789,088,793
Thuế GTGT được khấu trừ	152	91,636,502	91,636,502	0
Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	153	117,766,747	117,766,747	0
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200	78,870,968,458	78,081,879,665	789,088,793
1. Tài sản cố định hữu hình	221	68,411,457,109	68,411,457,109	0
Giá trị hao mòn lũy kế	223	(47,041,183,223)	(47,041,183,223)	0
2. Tài sản cố định vô hình	227	6,788,580,000	6,788,580,000	0
Giá trị hao mòn lũy kế	229	(353,066,800)	(353,066,800)	0
V. Tài sản dài hạn khác	260	3,582,931,349	2,793,842,556	789,088,793
Chi phí trả trước dài hạn	261	3,582,931,349	2,793,842,556	789,088,793
NGUỒN VỐN				
A. NỢ PHẢI TRẢ	300	184,704,192,923	176,494,543,332	8,209,649,591
I. Nợ ngắn hạn	310	184,704,192,923	176,494,543,332	8,209,649,591
Phải trả người bán ngắn hạn	311	81,184,844,836	80,249,884,436	934,960,400
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	7,649,034,196	374,345,005	7,274,689,191
Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	313	1,940,686,908	1,940,686,908	0
Phải trả người lao động	314	1,652,321,127	1,652,321,127	0
Chi phí phải trả ngắn hạn	315		114,387,632	- 114,387,632
Phải trả ngắn hạn khác	319	668,290,088	553,902,456	114,387,632
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	91,305,463,258	91,305,463,258	0
Nợ dài hạn	330			
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338			
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	257,875,791,885	257,875,791,885	0
I. Vốn chủ sở hữu	410	238,433,050,000	238,433,050,000	0

23326,
 CÔNG TY
 CỔ PHẦN
 ĐOÀN
 QUANG
 HƯNG

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	15,027,647,173	15,027,647,173	0
LNST chưa phân phối đến cuối kỳ trước	421a	8,694,627,777	8,694,627,777	0
LNST chưa phân phối kỳ này	421b	6,333,019,396	6,333,019,396	0

Nguyên nhân:

- Các khoản phải thu ngắn hạn khách hàng (chỉ tiêu 131) và Người mua trả tiền trước ngắn hạn (chỉ tiêu 312) cùng chênh lệch 7.274.689.191 đồng là do khi lên báo cáo kiểm toán đã bù trừ giữa khoản phải thu và khoản ứng trước của cùng một đối tượng khách hàng.
- Tương tự khoản trả trước cho người bán (chỉ tiêu 132) và Phải trả người bán ngắn hạn (chỉ tiêu 312) cùng chênh lệch 934.960.400 đồng là do khi lên báo cáo kiểm toán cũng đã bù trừ cho cùng một đối tượng công nợ.
- Phải thu về cho vay ngắn hạn (chỉ tiêu 135) và đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (chỉ tiêu 123) chênh lệch bù trừ nhau 4.000.000.000 đồng do phân loại của đơn vị và kiểm toán về khoản tiền cho vay vào các chỉ tiêu trên báo cáo khác với đơn vị
- Chi phí trả trước ngắn hạn (chỉ tiêu 151) và chi phí trả trước dài hạn (chỉ tiêu 261) chênh lệch 789.088.793 đồng do kiểm toán phân loại lại khoản chi phí trả trước từ dài hạn sang ngắn hạn.
- Chi phí phải trả ngắn hạn (chỉ tiêu 315) và Phải trả ngắn hạn khác (chỉ tiêu 319) chênh lệch 114.378.632 đồng do kiểm toán lên báo cáo khác chỉ tiêu với đơn vị cho cùng một nội dung.

2. Trên Bảng Kết quả hoạt động kinh doanh

Chỉ tiêu thay đổi	Mã chỉ tiêu	Số liệu trên Bảng KQKD do đơn vị lập	Số liệu trên Bảng KQKD sau khi được soát xét	Chênh lệch
Thu nhập khác	31	1,095,197,259	575,197,259	520,000,000
Chi phí khác	32	579,274,904	59,274,904	520,000,000
Lợi nhuận khác	40	515,922,355	515,922,355	0

Nguyên nhân:

Thu nhập khác và chi phí khác lệch 520.000.000 đồng do kiểm toán bù trừ phần phát sinh giữa thu nhập khác và chi phí khác đối với nghiệp vụ thanh lý TSCĐ

Trên đây là giải trình của công ty chúng tôi về một vài chỉ tiêu thay đổi tại Báo cáo tài chính năm 2018 do đơn vị lập và Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2018 do đơn vị kiểm toán phát hành.

Công ty cổ phần tập đoàn Thiên Quang báo cáo với Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội được biết.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như kính gửi
- Lưu VP, TCKT

CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN THIÊN QUANG



TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Văn Quảng

